

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2022/HNGĐ-ST

Ngày 30-09-2022

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hà Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Công Thắng

Bà Hà Thị Minh Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Hà, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Pha - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 54/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2021 về việc ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 07 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thanh B; sinh năm 1995; cư trú tại: đường N, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lê Thị Thanh B là ông Trần Hải A, Luật sư Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Trần Hải A – quận S, thành phố Đà Nẵng, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Đinh J; sinh năm 1992; cư trú tại: Hoa Kỳ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Lê Thị Thanh B, trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Qua người thân giới thiệu thì bà và ông Dinh J tìm hiểu nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 20 tháng 10 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn khoảng 01 tháng thì ông Dinh J trở về Mỹ. Khoảng 05 năm trở lại đây thì tình cảm dần phai nhạt do mỗi người sống mỗi nơi, vợ chồng không còn liên lạc với nhau nữa. Nay bà xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau; không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà và ông Dinh J không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Dinh J không có văn bản phản hồi cho Tòa án về yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Thanh B, cũng như không đến tham gia tố tụng tại Tòa án.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Lê Thị Thanh B đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà B đối với ông Dinh J.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, là tuân thủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Thanh B đối với ông Dinh J.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn bà Lê Thị Thanh B có địa chỉ cư trú tại đường N, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam và bị đơn ông Đinh J, có quốc tịch Hoa Kỳ; địa chỉ cư trú tại Hoa Kỳ nên vụ án về ly hôn thuộc thẩm quyền chung của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, theo quy định tại các Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, Điều 464 và Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc cấp tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự ở nước ngoài là bị đơn ông Đinh J bằng đường ngoại giao theo pháp luật tương trợ tư pháp. Cụ thể, Tòa án đã ủy thác cho Cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ cấp tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Lê Thị Thanh B đối với ông Đinh J và yêu cầu ông Đinh J gửi văn bản phản hồi cho Tòa án; đồng thời, thông báo về thời gian, địa điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; cũng như thông báo về thời gian, địa điểm mở phiên tòa, theo quy định tại Điều 474 và Điều 476 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Đến ngày 19-07-2022, Tòa án nhận được văn bản thông báo của Cơ quan có thẩm quyền Hoa Kỳ là ABC Legal về việc tổng đạt không thực hiện được cho ông Đinh J do ông Đinh J không cư trú tại địa chỉ Hoa Kỳ. Còn nguyên đơn bà Lê Thị Thanh B không thể thực hiện việc cung cấp địa chỉ khác của ông John theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nên bà B đã yêu cầu và được Tòa án Thông báo qua kênh dành cho người nước ngoài là Ban đối ngoại (VOV5), Đài tiếng nói Việt Nam về thời gian, địa điểm mở phiên tòa xét xử vụ án xin ly hôn của bà B đối với ông John, theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt ông Đinh J theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự nói trên.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn ông Đinh J của bà Lê Thị Thanh B thì thấy, mâu thuẫn giữa ông bà bắt nguồn từ việc mỗi người sống một nơi, vợ chồng không thể sống gần nhau để yêu thương, chăm sóc cho nhau và cho gia đình, nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Đến nay, ông bà không còn tình cảm vợ chồng đối với nhau nữa, mục đích hôn nhân không đạt được do đó yêu cầu xin ly hôn ông Đinh J của bà B là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[5] Về con chung; tài sản chung; nợ chung: Bà Lê Thị Thanh B và ông Dinh J không có con chung; không có tài sản chung; không có nợ chung, nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình bà Lê Thị Thanh B phải chịu, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7] Chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài bà Lê Thị Thanh B phải chịu, theo quy định tại Điều 153 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[8] Xét đề nghị người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Lê Thị Thanh B là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 153, Điều 464, Điều 469 và điểm c khoản 6 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Thanh B đối với ông Dinh J

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Thị Thanh B được ly hôn với ông Dinh J.

2. Về án phí: Bà Lê Thị Thanh B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004814 ngày 16-11-2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng; bà B đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Bà Lê Thị Thanh B phải chịu 200.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài 200.000 đồng theo biên lai số 0004836 ngày 08-12-2021, của Cục Thi

hành án dân sự thành phố Đà Nẵng; bà B đã nộp đủ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài.

4. Về chi phí thực tế thực hiện ủy thác tư pháp thanh toán cho cơ quan được ủy thác tư pháp: Bà Lê Thị Thanh B phải chịu 2.441.030 đồng, bà B đã nộp tiền và đã chi thanh toán cho Công ty ABC Legal Services, Hoa Kỳ, theo Chứng từ ngày 09-12-2021 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh thành phố Đà Nẵng.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Lê Thị Thanh B có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn ông Đinh J không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- UBND TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Ngô Hà Nam